

**Phụ lục số 04**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Năm báo cáo: năm 2021

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

**TÊN GỌI : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG**

**TÊN TIẾNG ANH: VINACAP KIM LONG JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : VINACAP KIM LONG.,JSC

Trụ sở: Dốc Vân, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 35377989

Fax: (84.24) 35377988

Website : [www.vinacap.vn](http://www.vinacap.vn)

Email: [vinacap@vinacap.vn](mailto:vinacap@vinacap.vn)

Mã số thuế : 0102306413

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh : 156.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 156.000.000.000 đồng



**2. Công ty được UBCKNN chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng từ ngày 05/09/2008.**

**3. Niêm yết, giao dịch Upcom: Sàn giao dịch Upcom**

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP VINACAP KIM LONG
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: VTE
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 15.600.000 cổ phiếu (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn cổ phiếu)
- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 156.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu tỷ đồng)

- Ngày giao dịch đầu tiên:

Ngày 05 tháng 06 năm 2018

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103018208 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 06 năm 2007; và đăng ký thay đổi lần thứ 07 theo số 0102306413 ngày 17 tháng 03 năm 2022 như sau:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)
2733 (Chính)	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại - Sản xuất, kinh doanh các loại dây (kể cả dây điện tử) và cáp; - Hệ thống cáp viễn thông, cáp thông tin, cáp điện, cáp công nghiệp, phụ tùng và phụ kiện cáp;
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá - Đại lý mua bán, đại lý phân phối các nguyên vật liệu, sản phẩm và dịch vụ sản xuất kinh doanh; - Môi giới thương mại;
2610	Sản xuất linh kiện điện tử - Sản xuất linh kiện điện tử - Sản xuất, lắp ráp các thiết bị điện, điện tử và tin học;
2630	Sản xuất thiết bị truyền thông - Sản xuất, lắp ráp các thiết bị bưu chính, viễn thông
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện - Sản xuất, kinh doanh các loại vật tư, vật liệu, phụ kiện và các thiết bị đầu nối mạng viễn thông, mạng điện lực hay mạng chuyên ngành khác; - Sản xuất các sản phẩm điện dân dụng; - Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm điện gia dụng;
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Cho thuê các máy móc, thiết bị ngành bưu chính, viễn thông, điện, điện tử và tin học;
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; - Kinh doanh các loại thẻ dùng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin;
2720	Sản xuất pin và ắc quy
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Kinh doanh bất động sản;
4321	Lắp đặt hệ thống điện - Lắp đặt, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các công trình viễn thông, điện, điện tử và tin học; - Xây lắp các công trình viễn thông, điện, điện tử và tin học;
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
6312	Công thông tin (trừ hoạt động báo chí)

9512	Sửa chữa thiết bị liên lạc
1811	In ấn
2740	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
6329	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - Dịch vụ thông tin qua điện thoại;
4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
6190	Hoạt động viễn thông khác - Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Kinh doanh hàng hóa viễn thông chuyên dùng, thiết bị vô tuyến điện: Thiết bị có gắn số thuê bao viễn thông, thẻ thanh toán dịch vụ viễn thông
7310	Quảng cáo - Quảng cáo thương mại;
6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm - Đại lý bảo hiểm
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chuyển giao kỹ thuật công nghệ ngành viễn thông, điện, điện tử và tin học;
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (không gồm nhận ủy thác đầu tư tài chính, chứng khoán)
2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác
2812	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu
7710	Cho thuê xe có động cơ - Cho thuê xe ô tô từ 4 – 16 chỗ ngồi
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy

	móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất các loại trà dược thảo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ; - Sản xuất các thực phẩm chế biến sẵn để hồng như bánh Sandwich, bánh Pizza; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc, nhân tạo; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng.

## 5. Quá trình hình thành và phát triển

Tháng 11/1992: Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam liên doanh với hãng Daesung của Hàn Quốc để thành lập Công ty liên doanh cáp Vinadaesung. Công ty liên doanh đầu tiên của ngành BCVT Việt Nam sản xuất cáp thông tin sợi đồng phục vụ quá trình số hóa mạng lưới.

Tháng 3/2001: Tập đoàn NEXANS - Pháp mua và đổi tên hãng Daesung thành NEXANS Korea. Cùng với NEXANS Korea, Công ty Liên doanh cáp Vinadaesung trở thành thành viên của tập đoàn NEXANS, nhà sản xuất cáp và hệ thống mạng hàng đầu thế giới. Nhận chứng chỉ chất lượng ISO 9001: 2000 do tổ chức quốc tế TÜV CERT - TÜV Nord (CH Liên bang Đức cấp) và đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất cáp Lan đầu tiên tại Việt nam .

Tháng 6/2007: Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Mạng (VINACAP) được thành lập để chuẩn bị tiếp quản hoạt động của Công ty Liên doanh cáp Vinadaesung giải thể do hết thời hạn 15 năm liên doanh, các cổ đông sáng lập bao gồm: Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Công ty Điện lực miền Bắc (EVN-NPC) nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc và Công ty Cổ phần Thương mại Bru chính Viễn thông (COKYVINA).

Ngày 9/11/2007 Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Mạng (VINACAP) chính thức tiếp quản tài sản và mọi hoạt động của Công ty Liên doanh Cáp Vinadaesung để đi vào hoạt động.

Năm 2008: Dây chuyền sản xuất cáp quang được đưa vào hoạt động, công ty lần đầu tiên có sản phẩm mới hoàn toàn: Cáp quang.

Năm 2009: Dây chuyền sản xuất cáp điện dân dụng hiện đại được đưa vào hoạt động, công ty chính thức xâm nhập thị trường Dây cáp điện. Đồng thời là nhà phân phối sản phẩm Simcard cho hãng Gemato. VINACAP – VINAPHONE – HP ký thoả thuận để phân phối sản phẩm Laptop 3G có tích hợp dịch vụ viễn thông, Vinacap chính thức tham gia phân phối thiết bị công nghệ thông tin.

Năm 2010: VINACAP tổ chức nghiên cứu và phát triển điện thoại di động 2 sim mang nhãn hiệu AVIO. VINACAP – VINAPHONE ký thoả thuận để sản xuất và cung cấp máy điện thoại di động có tích hợp dịch vụ Vinaphone tạo thành bộ hoà mạng Alo\_Avio độc đáo. Điện thoại AVIO tạo thành một hiện tượng đặc biệt về nhu cầu trên thị trường nhờ Rẻ - Đẹp – Tiện ích.

Tháng 11/2010: Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu mạng thành Công ty Cổ

phần Viễn thông Điện tử VINACAP.

Tháng 3/2022: Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử VINACAP thành Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long. Công ty VINACAP định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trên 3 hướng: Sản xuất dây cáp (cáp quang, cáp điện, cáp Lan) và thiết bị điện; Phát triển các thiết bị đầu cuối cho mạng viễn thông; Kinh doanh dịch vụ giá trị gia tăng và dịch vụ viễn thông.

### **Các thành tích**

Là một trong những nhà sản xuất các loại cáp có uy tín nhất từ năm 1992, từ công ty Liên doanh Vinadaesung nay trở thành Công ty Cổ phần VTĐT VINACAP, công ty đã tiến hành đa dạng hoá nhanh chóng, ngày càng khẳng định chỗ đứng của mình trên thị trường trong nước. Sản phẩm của Công ty luôn được đánh giá cao, đạt nhiều thành tích trong các kỳ tham gia hội chợ triển lãm, các cuộc bình chọn sản phẩm chất lượng, thương hiệu uy tín.

Công ty vinh dự được đón các đồng chí Lãnh đạo Đảng và Nhà nước tới thăm:

- Đồng chí Tổng Bí Thư Đỗ Mười.
- Đồng Chí Chủ tịch nước Trần Đức Lương.
- Đồng Chí Chủ tướng Chính Phủ Nguyễn Tấn Dũng.
- Bí Thư Thành ủy Hà nội Phạm Thế Duyệt
- Các đoàn Bộ trưởng Viễn Thông Hàn Quốc, Lào, Campuchia đến thăm

Các danh hiệu Công ty đạt được qua các năm như sau:

Năm 1998: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và các giải thưởng về chất lượng

Năm 2001: Bằng khen của Bộ thương mại

Năm 2003: Huân chương lao động hạng ba

Năm 2004: Bằng khen của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, bằng khen của Ủy ban Nhân dân TP Hà nội, Bằng khen của Ban chấp hành liên đoàn lao động Việt nam.

Năm 2005: Bằng khen của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam, Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Bưu điện Việt nam, Bằng khen của Ủy ban Nhân dân TP Hà nội.

Năm 2006: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng .

Năm 2007: Cờ thi đua của Bộ Thông tin Truyền thông

Năm 2008: Cờ thi đua của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Năm 2009: Cờ thi đua của Bộ Thông tin & Truyền thông, Huy chương vàng Hội trợ triển lãm, và nhận giải thưởng Top 100 thương hiệu mạnh Việt Nam 2009 do thời báo Kinh Tế bầu chọn

Năm 2010: Cờ thi đua của Chính phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Năm 2011: Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định số 153, ngày 08/09/2011, tặng huân chương lao động hạng nhì giai đoạn 2006-2010.

Năm 2013: Bằng khen của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông,

Năm 2014: Bằng khen của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông,

Năm 2015: Cờ thi đua của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông,

Năm 2016: Cờ thi đua của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông,

Năm 2017: Bằng khen của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông,

Năm 2018: Bằng khen của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông,

### **Hoạt động marketing**

Công ty có kế hoạch khuếch trương hình ảnh Công ty một cách đồng bộ và mạnh mẽ thông qua truyền hình, quảng cáo trên các tạp chí có uy tín, tài trợ các chương trình thể thao văn hoá ... với phương châm: Hiệu quả - thiết thực, tạo được ấn tượng tốt đối với khách hàng.

Hiện nay, Công ty đã tập trung xây dựng thương hiệu **Dây cáp và Thiết bị điện VINACAP**, đồng thời thiết lập được hệ thống kênh phân phối Dây cáp và thiết bị điện rộng khắp các tỉnh/thành phố trên cả nước. Hệ thống phân phối của Công ty có nguồn nhân lực gồm các giám sát bán hàng, đại diện thương mại ở khắp các tỉnh có năng lực phát triển thị trường tốt.

Hệ thống phân phối của Công ty được xây dựng theo mô hình như sau:



Nguồn: Vinacap

Đối với cáp viễn thông (cáp quang và cáp thông tin lõi đồng), Công ty thực hiện phát triển mạnh kênh bán hàng cho các dự án xây dựng lớn, có một bộ phận kinh doanh dự án chuyên phục vụ cho việc đấu thầu, tìm kiếm và phát triển các đối tác lớn như các Tổng công ty xây dựng, chủ đầu tư các khu đô thị, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, các công ty thiết kế....

Công ty đã thành lập bộ phận thương hiệu chuyên nghiệp, nằm trong phòng Vật tư-Thương mại-Thương hiệu với các nhân viên có trình độ đại học chuyên sâu.

Công ty đã có bộ tiêu chuẩn nhận diện chuyên nghiệp do công ty tư vấn thương hiệu Sacctchi and Sacctchi thực hiện, thời gian vừa qua công ty đã có nhận diện tốt trên thị trường thông qua hệ thống biển bảng của đại lý, một số chương trình truyền hình, báo chí... Các chương trình này đã giúp quảng bá hình ảnh của công ty trên thị trường.

### **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Coi trọng vai trò của thương hiệu trong cạnh tranh thị trường và xây dựng giá trị doanh nghiệp lâu dài, ngay từ khi thành lập công ty đã thuê tư vấn nước ngoài Hãng Saatchi and Saatchi giúp xây

dựng chiến lược thương hiệu, hệ thống hoá toàn bộ nhận diện hình ảnh và phương án triển khai xây dựng thương hiệu lâu dài.

Với nỗ lực không ngừng Vinacap ngày càng khẳng định thương hiệu của mình, do vậy để bảo vệ thương hiệu và đảm bảo hoạt động trong tương lai, Công ty đã đăng ký nhãn hiệu thương mại bản quyền tại Cục Sở Hữu Trí Tuệ theo biên bản đăng ký năm 2006 với mẫu thương hiệu đăng ký là.



Logo của Công ty

Ý nghĩa:

Logo công ty hình con tê giác màu nâu trên nền xanh: con tê giác là con vật to lớn, mạnh khỏe nhưng lại rất nhanh nhẹn. Hiện nay môi trường ngày càng ô nhiễm và nạn săn bắn Tê giác làm nguy cơ tuyệt chủng rất cao. Màu xanh thể hiện của bầu trời trong xanh, môi trường trong lành, cuộc sống hòa bình, ổn định và bền vững.

**Khẩu hiệu: “Dây chắc mạch bền” cho dây và cáp**

Dựa trên câu tục ngữ “Ăn chắc mặc bền”. Ý nghĩa: Vừa nói lên đặc thù sản phẩm dây và cáp của công ty, vừa nêu bật được chất lượng sản phẩm của Công ty. Trong tương lai, đối với mỗi dòng sản phẩm công ty sẽ có sẽ có khẩu hiệu riêng phù hợp với sản phẩm.

### **Định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Để đưa Công ty phát triển phù hợp với xu thế phát triển của ngành và của nền kinh tế, trong các năm tiếp theo, Ban lãnh đạo Công ty có những kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh như sau:

Xây dựng văn hóa công ty trên các trụ cột “Chất lượng – Sáng tạo – Táo bạo”, tuyên truyền quán triệt tới từng lao động để từng bước xây dựng thương hiệu cho công ty, đưa Công ty trở thành mái nhà lớn tập hợp người con người tâm huyết và tài năng.

Chiến lược của Công ty là “Phát triển bền vững” với các lĩnh vực chính:

- Sản xuất cáp các loại và thiết bị điện dân dụng: Hai nhóm sản phẩm chính là nhóm ngành Cáp viễn thông – Dây cáp điện với các sản phẩm Cáp quang, Dây cáp điện và thiết bị điện dân dụng,
- Nhóm ngành sản phẩm thiết bị đầu cuối viễn thông. Công ty hướng tới trở thành nhà nghiên cứu, sản xuất và phân phối có uy tín trên thị trường.
- Phát triển dịch vụ giá trị gia tăng và dịch vụ kỹ thuật cho mạng viễn thông, đây là hoạt động nhiều triển vọng, phù hợp với chiến lược tăng tốc công nghiệp nội dung, giải trí tại Việt nam.
- Thực hiện kinh doanh thương mại với các mặt hàng chủ đạo gồm tổ chức kênh phân phối về thiết bị viễn thông, phụ kiện phục vụ trong và ngoài Tập đoàn, và hoạt động thương mại mua, bán

vật tư sản xuất cấp phục vụ các dự án, công trình xây dựng.

Về chính sách chất lượng, với tôn chỉ “Sản xuất, cung cấp sản phẩm dịch vụ đạt chất lượng cao, có vị trí hàng đầu về chất lượng tại Việt Nam và thoả mãn yêu cầu của khách hàng; trên cơ sở đó, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và mang lại lợi ích hợp lý cho các Cổ đông”, Công ty cam kết thực luôn thực hiện đúng các quy trình quản lý và sản xuất, không ngừng nghiên cứu áp dụng các giải pháp cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm thiểu hư hỏng, thất thoát.

Với khách hàng, Công ty luôn duy trì tinh thần làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp, xây dựng quan hệ lâu dài, gần gũi với mọi khách hàng và bạn hàng; bám sát thị trường để kịp thời đề xuất cải tiến và điều chỉnh sản phẩm, dịch vụ cho phù hợp.

Về xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty, Công ty có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài. Công ty xác định con người là nguồn lực quan trọng nhất trong tất cả các nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp..

Tất cả các chính sách và chiến lược trên được thực hiện để hướng tới khách hàng: Luôn tận tâm vì sự hài lòng của khách hàng, xây dựng mối quan hệ với các khách hàng nhằm tăng thêm giá trị, lợi ích và luôn vượt lên sự mong đợi của khách hàng.

Định hướng phát triển của Công ty nêu trên được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành hạ tầng viễn thông – điện lực.

### **Thị trường tiêu thụ**

VINACAP là đơn vị thành viên Tập đoàn VNPT đã có quan hệ truyền thống và uy tín lâu năm với Tập đoàn, Viễn thông và Bưu điện tỉnh thành trong cả nước, các đơn vị trong VNPT. Cụ thể:

Tập đoàn VNPT, Viễn thông/Bưu điện tỉnh thành trên cả nước; Tổng Công ty VNPT VINAPHONE; Tổng Công ty Viễn thông Mobifone; Tập đoàn Viettel, Tập đoàn EVN, FPT, CMC.....các dự án xây dựng, công trình xây dựng....

Phát triển các kênh phân phối bán hàng trên toàn quốc về sản phẩm điện và thiết bị điện..... cung các trung tâm bảo hành và chăm sóc khách hàng trên toàn quốc...

Các hãng, đối tác nước ngoài: Nexans, Epsilon, Mercury, Borouge, Simitomo, Fujikura, Corning, Gemalto, Workz, Microsoft, Intel, HP, Alcatel, Huawei, ZTE, Dow, Teijin, ...

### **6. Kinh nghiệm sản xuất kinh doanh và địa bàn hoạt động:**

Công ty VINACAP chuyên kinh doanh theo 3 mảng lớn:

(1)	<input type="radio"/> Kinh doanh Thiết bị, vật tư viễn thông, công nghệ thông tin, EVN	<input type="radio"/> Simcard, USB 3G phụ kiện, nguồn, Modem ADSL, Thiết bị truyền dẫn quang SDH, thiết bị nguồn, thiết bị điều khiển...
-----	--	--



(2)	○ Sản xuất các loại cáp thông tin, cáp truyền dẫn, cáp điện	○ Cáp đồng, cáp quang, Cáp LAN, cáp đồng trục, VOV, cáp mỏ, cáp tín hiệu...dây và cáp điện.....
(3)	○ Cung cấp dịch vụ, phần mềm, dịch vụ giá trị gia tăng,	○ Cho mạng viễn thông, trên điện thoại di động, phần mềm, hệ thống điều khiển CNTT.

### 6.1 Sản xuất

**Cáp loại cáp sợi đồng : Từ năm 1992 đến nay.**

**Dây và Cáp điện dân dụng và thiết bị điện: Từ năm 2008 đến nay.**

❖ Cáp quang, phụ kiện và dây cáp viễn thông sợi đồng

Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử VINACAP tiền thân là công ty Liên doanh Cáp Vinadaesung, doanh nghiệp đầu tiên của ngành Bưu điện liên doanh với Hãng Daesung Hàn Quốc sản xuất cáp thông tin sợi đồng và đã chuyển giao công nghệ sản xuất cho nhiều đơn vị Việt Nam cùng sản xuất.

Thừa hưởng các cơ sở vật chất, quy trình sản xuất **Cáp thông tin lõi đồng** cũng như mô hình quản lý hiệu quả của Công ty Liên doanh Vinadaesung, trong năm 2007 Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần, tiếp tục hoạt động sản xuất cáp sợi đồng cho thị trường Việt nam. Trong năm 2007, cáp thông tin lõi đồng vẫn là sản phẩm duy nhất của Công ty nên tỷ trọng của sản phẩm này chiếm 100% doanh thu của Công ty.

Hình ảnh một số sản phẩm cáp thông tin lõi đồng tiêu biểu

Cáp tự treo có đầu



- Dung lượng từ 1 đôi đến 600 đôi.
- Đường kính dây dẫn 0,4mm; 0,5mm; 0,6mm
- Dây dẫn đồng 0,4; 0,5 mm tráng thiếc
- Vỏ bọc PVC chống cháy

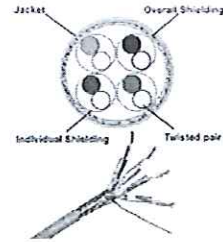
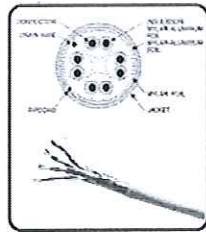
Cáp mạng Lan Dintek CAT.5E FTP

Cáp Tip



- Dung lượng đến 600 đôi
- Dây dẫn đồng 0,4; 0,5 mm tráng thiếc
- Vỏ bọc PVC chống cháy

Cáp mạng Lan Dintek CAT.6 S-STP

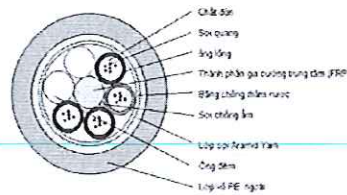
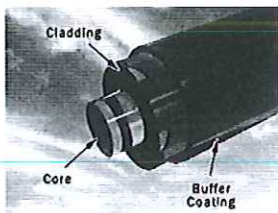


Nhận biết được sự xu hướng của thị trường trong việc thay thế cáp thông tin lõi đồng bằng cáp quang, Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất cáp quang và chính thức vận hành từ đầu năm 2008. Đến tháng 9 năm 2008, Công ty đã đưa sản phẩm cáp quang ra thị trường. Tuy nhiên, xu thế thị trường cáp viễn thông sợi đồng ngày càng sụt giảm. Năm 2009, doanh thu của sản phẩm cáp quang tiếp tục tăng mạnh và cáp viễn thông sợi đồng tiếp tục giảm do nhu cầu về sản phẩm này trên thị trường giảm xuống.

Dòng sản phẩm cáp quang được sản xuất theo các đơn đặt hàng lớn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn FPT .... với chất lượng tốt, uy tín trên thị trường hiện nay.

Hình ảnh một số sản phẩm cáp quang

### Cáp quang



## 6.2. Dây điện dân dụng, cáp điện và thiết bị điện

Bên cạnh việc đưa sản phẩm cáp quang mới vào thị trường, Công ty tiếp tục mạnh dạn đầu tư dây chuyền sản xuất **Dây cáp điện hiện đại**, là một mặt hàng mới, có tính cạnh tranh cao, nhưng được thừa hưởng trình độ sản xuất và con người của Công ty Liên doanh Vinadeasung trước đây. Với định hướng là sản phẩm có chu kỳ sống dài sẽ thay thế dần việc sản xuất cáp viễn thông khi thị trường thay đổi. Hiện nay, Thị trường hiện nay của Công ty bao gồm các tỉnh từ phía Bắc đến Bình Định. Đối với sản phẩm thiết bị điện, Công ty đang tiếp tục phát triển các thiết bị điện: Bóng đèn Compact, tủ điện, linh kiện điện... nhằm trở thành một nhà sản xuất có uy tín về các sản phẩm điện dân dụng.

## 6.3. Thương mại

Do cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất ngày càng gia tăng nên Công ty định hướng mở rộng lĩnh vực hoạt động, phát triển mảng thương mại từ năm 2009 đến nay.

❖ **Vật tư, phụ kiện cho mạng lưới:** đây là hoạt động mua bán thường xuyên đáp ứng nhu cầu duy trì ổn định mạng lưới của tập đoàn VNPT và các nhà khai thác viễn thông khác. Công ty đã có

quan hệ với những đối tác cung cấp uy tín, chất lượng. Đây là hướng đi được Tập đoàn chỉ đạo để đầu ra của doanh nghiệp này là đầu vào của doanh nghiệp khác trong Tập đoàn. Do vậy, hoạt động sẽ được mở rộng và ổn định. Khách hàng chính là Vinaphone, MobiFone, Viễn thông tỉnh, FPT Telecom, Viettel. Đây là lĩnh vực mang lại doanh thu lớn cho Công ty trong năm 2009, và đang tăng mạnh.

❖ **Cung cấp thiết bị viễn thông, thiết bị nguồn: Thiết bị truyền dẫn quang SDH, thiết bị nguồn...** Các thiết bị cho nhà mạng viễn thông như nguồn, Accqui, Ăngten....

Thi công xây lắp mạng viễn thông: lắp đặt thiết bị nguồn, thiết bị truyền dẫn

#### **6.4. Địa bàn kinh doanh**

Công ty có địa bàn hoạt động kinh doanh trên toàn quốc với hệ thống đại lý bàn hàng trải rộng trên các tỉnh toàn quốc và bước đầu có hoạt động xuất khẩu sang thị trường một số nước: Myanmar, Phillipine, Campuchia, Mozambique... và các nước khác trên thế giới tuân thủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam và thông lệ Quốc tế.

### **7. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

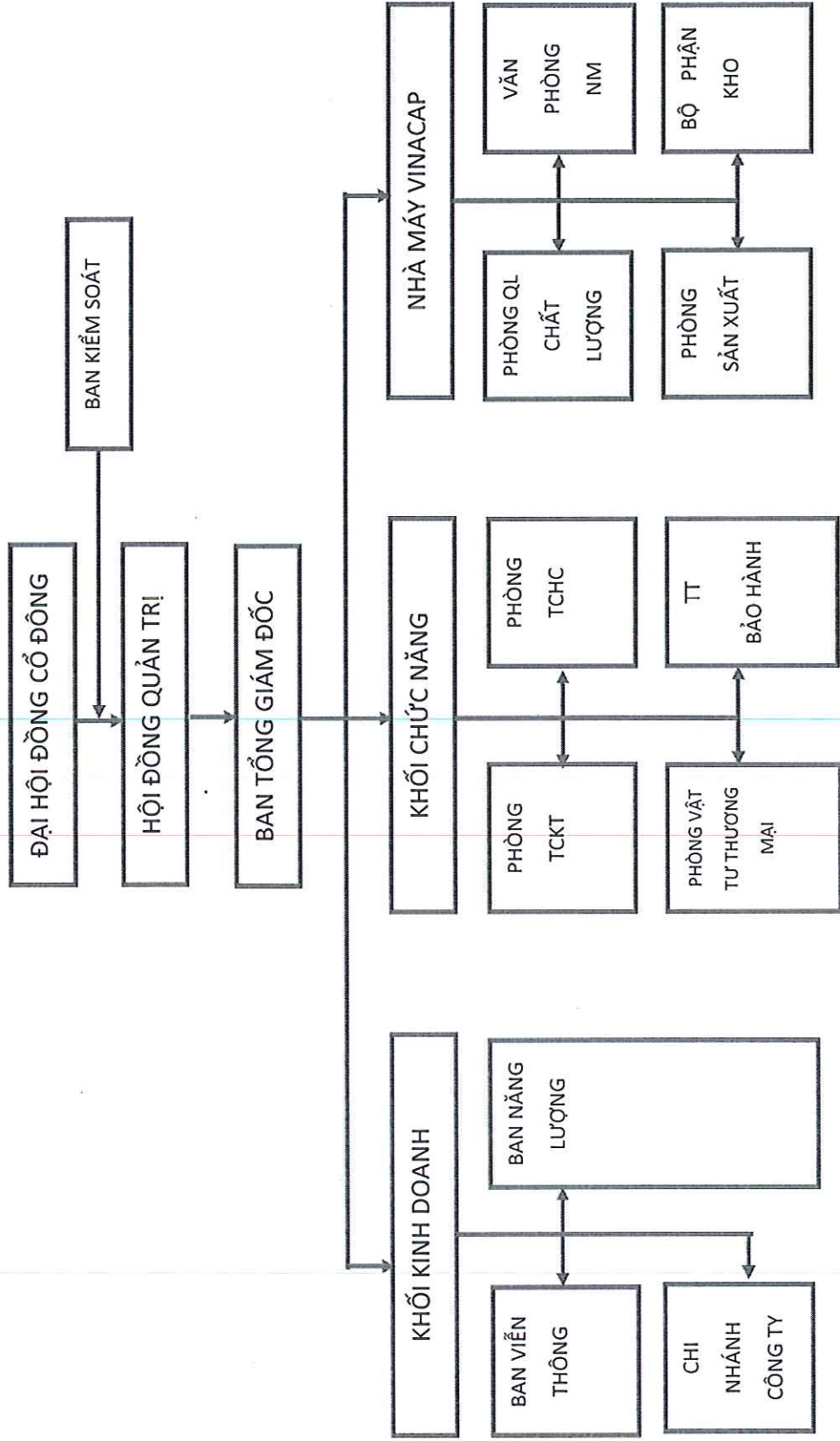
Trụ sở hoạt động của Công ty Cổ phần VINACAP KIM LONG:

Địa chỉ : Dốc Vân, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội  
Điện thoại : 04.3827312 - Fax: 04.38272292  
Website : [www.vinacap.vn](http://www.vinacap.vn)

#### **Văn phòng tại Hà Nội**

Địa chỉ : N03-T5 Khu Đoàn Ngoại Giao, P.Xuân Tảo, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
Điện thoại : 04.35377989 - Fax: 04.3537798

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG



### **Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và có hiệu lực từ ngày 01/07/2006.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử VINACAP sửa đổi lần thứ 3 ngày 20/05/2016.
- Quy chế Quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap ban hành kèm theo Quyết định số 057/10/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 15 tháng 11 năm 2010.

### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất và quyết định mọi vấn đề lớn của Công ty

- Thông qua Điều lệ, tổ chức hoạt động, phương hướng sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty.
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

### **Hội đồng quản trị**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 03 thành viên, Ngoài ra công ty có Thư ký công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

### **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc nhà máy.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc nhà máy do Tổng giám đốc bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

### **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông để kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các công ty con, công ty liên kết: ( Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

VINACAP là đơn vị thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) với số vốn góp là 49.920.000.000 đồng (Bốn mươi chín tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng) tương đương 4.992.000 cổ phần chiếm 32% vốn điều lệ.

❖ VINACAP không có công ty mẹ.

### **8. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - o Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành
  - o Đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD
  - o Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư và Công ty
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - o Tăng trưởng bền vững, đạt hiệu quả cao
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
  - o Tạo công ăn việc làm cho toàn thể cán bộ công nhân viên
  - o Có trách nhiệm với xã hội

Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty).

#### **Tăng trưởng kinh tế**

Là một yếu tố quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới.

#### **Lạm phát**

Tình hình lạm phát ở nước ta trong thời gian qua có những diễn biến khó lường. Sự biến động của lạm phát trong thời gian qua sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như sản phẩm

dịch vụ đầu ra của Công ty. Điều đó sẽ gây khó khăn cho Công ty trong việc điều chỉnh các chiến lược phù hợp với môi trường kinh doanh đang có những biến động mạnh.

Tuy nhiên nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng sau khủng hoảng có triển vọng phát triển tốt là lực đẩy tốt cho ngành sản xuất vật liệu, thiết bị phục vụ cho những ngành hạ tầng thiết yếu như viễn thông và điện lực phát triển.

#### Rủi ro về luật pháp

Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản có liên quan. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Công ty phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### Rủi ro đặc thù

- Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu
- Rủi ro tỷ giá
- Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm

### 9. Tình hình hoạt động trong năm 2021

#### Kết quả SXKD năm 2021

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Doanh thu	668.81	657.1	564.43	85.90%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.57	9.01	4.39	48.72%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	7.55	7.208	2.98	41.34%
4	Vốn điều lệ bình quân	156	156	156	100.00%
5	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	4.25%	5%	1.50%	30.00%
6	Thù lao HĐQT, BKS	0.166	0.198	0.072	36.06%
7	Trích lập các quỹ	0.755		0.596	100.00%
	Quỹ đầu tư phát triển 10%			0.298	100.00%
	Quỹ phúc lợi 5%	0.378		0.149	100.00%
	Quỹ khen thưởng 5%	0.378		0.149	100.00%

g

#### Tổ chức và nhân sự:

**Danh sách Ban điều hành:** (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng

giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
1	Ngô Hoàng Phương	1973	Thanh Hóa	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022)	108.160	0,69 %	Bổ nhiệm ngày 07/06/2018 Tái bổ nhiệm 7/3/2022
2	Ông Nguyễn Thanh Hải	1974	Hải Dương	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	UV HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022)	4.992.000	32%	Bổ nhiệm ngày 17/10/2019 Tái bổ nhiệm 7/3/2022
Ông Nguyễn Thanh Hải làm đại diện 32% phần vốn của Tập đoàn VNPT tại Công ty VINACAP								
3	Vũ Hồng Hạnh	1974	Thái Bình	Cử nhân	UV HĐQT / TGD nhiệm kỳ III (2017-2022)	78.520	0,50 %	Bổ nhiệm ngày 17/05/2017 Miễn nhiệm 7/2/2022
4	Ngô Hữu Tâm	1981	Thanh Hóa	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Phó TGD Công ty	80.080	0,51%	Bổ nhiệm ngày 07/06/2018
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn nhiệm chức vụ UVHĐQT Công ty đối với Ông Ngô Hữu Tâm từ ngày 24/05/2019 theo Nghị Quyết số 55/19/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2019 của Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>- Bổ nhiệm chức vụ UVHĐQT/Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Ngô Hữu Tâm từ ngày 07/03/2022 theo Nghị Quyết số 01/22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/03/2022 của Đại hội đồng cổ đông.</li> </ul>								
5	Đình Quang Hữu	1973	Ninh Bình	Thạc sỹ	TV BKS nhiệm kỳ III (2017-2022)	0	0	Bổ nhiệm ngày 17/05/2017 Tái bổ nhiệm 7/3/2022



TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
6	Vũ Hoàng Công	1984	Lạng Sơn	Thạc sỹ, CPA	TV BKS nhiệm kỳ III (2017-2022)	0	0 %	Bổ nhiệm ngày 17/05/2017 Tái bổ nhiệm 7/3/2022
7	Phạm Văn Ninh	1975	Nam Định	Kỹ sư	TV BKS nhiệm kỳ III (2017-2022)	10.400	0,07%	
<p>Ông Phạm Văn Ninh thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 02 tháng 07 năm 2018 (theo nguyện vọng cá nhân) để tham gia thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2017-2022) đã được bầu theo Nghị Quyết số 36/18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/06/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Tái bổ nhiệm 7/3/2022</p>								

### 9.1. Thành viên Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 gồm 03 thành viên:

Hội đồng quản trị	Ghi chú
Ông Ngô Hoàng Phương	Chủ tịch HĐQT
Bà Vũ Hồng Hạnh	Ủy viên HĐQT / Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hải	Ủy viên HĐQT
	Bổ nhiệm ngày 17/10/2019

### 9.2. Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc	
Bà Vũ Hồng Hạnh	Ủy viên HĐQT / Tổng Giám đốc
Ông Ngô Hữu Tâm	Phó Tổng Giám đốc

### 9.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty năm 2021 gồm 03 thành viên:

Ban kiểm soát	Ghi chú
Ông Phạm Văn Ninh	Trưởng Ban KS
Ông Vũ Hoàng Công	TV BKS
Ông Đinh Quang Hữu	TV BKS

**9.4. Những thay đổi trong ban điều hành: Không**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
1	Ngô Hoàng Phương	1973	Thanh Hóa	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Chủ tịch HĐQT	108.160	0,69 %	
2	Vũ Hồng Hạnh	1974	Thái Bình	Cử nhân	UV HĐQT	78,520	0,50 %	
3	Nguyễn Thanh Hải	1974	Hải Dương	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	UV HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022)	4.992.000	32%	Bổ nhiệm ngày 17/10/2019
	Đại diện vốn VNPT							

**9.5. Số lượng cán bộ, nhân viên.**

*Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.*

Bảng 1. Cơ cấu lao động theo giới tại ngày 31/12/2021

<i>Cơ cấu theo giới</i>		
<i>Giới</i>	<i>Số lượng (người)</i>	<i>Tỷ lệ</i>
<i>Nam</i>	98	76%
<i>Nữ</i>	31	24%
<i>Tổng</i>	129	100.00%

Bảng 2. Cơ cấu lao động theo trình độ học vấn tại ngày 31/12/2020

<i>Cơ cấu theo trình độ học vấn</i>		
<i>Trình độ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
<i>Đại học và trên đại học</i>	53	41%
<i>Cao đẳng</i>	9	6,9%
<i>Trung học chuyên nghiệp và trình độ khác</i>	67	52,1%
<i>Tổng</i>	129	100%

**10. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không**

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm ( bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực

hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

#### 11. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	382.199.008.039	340.446.085.459	-10.92%
Doanh thu thuần	667.987.533.677	563.922.258.363	-15.58%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.530.634.390	3.528.316.296	-62.98%
Lợi nhuận khác	36.595.821	871.451.207	2281.29%
Lợi nhuận trước thuế	9.567.230.211	4.399.767.503	-54.01%
Lợi nhuận sau thuế	7.554.327.434	2.983.072.953	-60.51%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	<b>484</b>	191	-60.54%

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

Các chỉ số tài chính

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính toán	Kỳ này	Kỳ trước
1.	<b>Đòn cân nợ và cơ cấu tài sản nguồn vốn</b>			
1.1	<b>Bộ tri cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	$= \frac{\text{Tài sản dài hạn}}{\text{Tổng tài sản}} =$	13,753,196,256 340,446,085,459 4.04%	14,054,159,435 382,199,008,039 3.68%
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	$= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Tổng tài sản}} =$	326,692,889,203 340,446,085,459 95.96%	368,144,848,604 382,199,008,039 96.32%
1.2	<b>Bộ tri cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	$= \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng nguồn vốn}} =$	168,699,236,513 340,446,085,459 49.55%	205,883,799,303 382,199,008,039 53.87%
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (Hệ số tài trợ)	$= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng nguồn vốn}} =$	171,746,848,946 340,446,085,459 50.45%	176,315,208,736 382,199,008,039 46.13%
1.3	<b>Tỷ trọng vốn vay và nợ</b>			
	Nợ ngắn hạn / Tổng nguồn vốn	$= \frac{\text{Nợ ngắn hạn}}{\text{Tổng nguồn vốn}} =$	168,664,236,513 340,446,085,459 49.54%	205,718,799,303 382,199,008,039 53.83%
	Nợ dài hạn / Tổng nguồn vốn	$= \frac{\text{Nợ dài hạn}}{\text{Tổng nguồn vốn}} =$	35,000,000 340,446,085,459 0.01%	165,000,000 382,199,008,039 0.04%
	Nợ dài hạn / Nguồn vốn chủ sở hữu	$= \frac{\text{Nợ dài hạn}}{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}} =$	35,000,000 171,746,848,946 0.02%	165,000,000 176,315,208,736 0.09%
1.4	<b>Tỷ số Nợ phải trả / Vốn cổ phần</b>	$= \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn đầu tư của chủ sở hữu}} =$	168,699,236,513 156,000,000,000 108.14%	205,883,799,303 156,000,000,000 131.98%
1.5	<b>Tỷ số Nợ phải trả / Nguồn vốn chủ sở hữu (Hệ số nợ trên vốn chủ)</b>	$= \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}} =$	168,699,236,513 171,746,848,946 98.23%	205,883,799,303 176,315,208,736 116.77%
1.6	<b>Tỷ số Nợ phải trả / Tổng tài sản (Hệ số nợ)</b>	$= \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng tài sản}} =$	168,699,236,513 340,446,085,459 49.55%	205,883,799,303 382,199,008,039 53.87%
1.7	<b>Tốc độ tăng tổng tài sản</b>	$= \frac{\text{sản cuối kỳ} - \text{Tổng tài sản đầu kỳ}}{\text{Tổng tài sản đầu kỳ}} =$	(41,752,922,580) 382,199,008,039 -10.92%	0 0 0.00%

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính toán	Kỳ này	Kỳ trước
2.	<b>Khả năng thanh toán</b>			
2.1	Tỷ lệ thanh toán tổng quát	$= \frac{\text{Tổng tài sản}}{\text{Nợ phải trả}}$	$\frac{340,446,085,459}{168,699,236,513}$	$\frac{382,199,008,039}{205,883,799,303}$
		lần	2.01806536	1.85638214
2.2	Tỷ lệ thanh toán hiện hành	$= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	$\frac{326,692,889,203}{168,664,236,513}$	$\frac{368,144,848,604}{205,718,799,303}$
		lần	1.93694227	1.789553749
2.3	Tỷ lệ thanh toán nhanh	$= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	$\frac{175,615,791,669}{168,664,236,513}$	$\frac{216,132,114,731}{205,718,799,303}$
		lần	1.041215348	1.050619173
2.4	Tỷ lệ thanh toán tức thời	$= \frac{\text{Tiền và các khoản tương đương tiền}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	$\frac{20,505,090,694}{168,664,236,513}$	$\frac{27,197,598,785}{205,718,799,303}$
		lần	0.121573436	0.132207649
2.5	Hệ số khả năng chi trả	$= \frac{\text{Số tiền thuần lưu chuyển trong kỳ}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	$\frac{(54,278,482,284)}{168,664,236,513}$	$\frac{9,987,106,613}{205,718,799,303}$
		lần	-0.32181382	0.04854737
2.6	Khả năng thanh toán lãi vay	$= \frac{\text{Lợi nhuận trước thuế}}{\text{Chi phí lãi vay}}$	$\frac{4,399,767,503}{6,917,547,500}$	$\frac{9,567,230,211}{6,746,389,109}$
		lần	0.64	1.42
2.7	Tỷ số đảm bảo nợ			
	Tỷ số đảm bảo nợ dài hạn	$= \frac{\text{Tài sản dài hạn}}{\text{Nợ dài hạn}}$	$\frac{13,753,196,256}{35,000,000}$	$\frac{14,054,159,435}{165,000,000}$
		lần	392.95	85.18
	Tỷ số đảm bảo nợ ngắn hạn	$= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	$\frac{326,692,889,203}{168,664,236,513}$	$\frac{368,144,848,604}{205,718,799,303}$
		lần	1.94	1.79
3.	<b>Chỉ số sinh lời</b>			
3.1	Tỷ suất Lợi nhuận / Doanh thu			
	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	$= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu thuần}}$	$\frac{2,983,072,953}{563,922,258,363}$	$\frac{7,554,327,434}{667,987,533,677}$
		%	0.53%	1.13%
	Tỷ suất Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần	$= \frac{\text{Lợi nhuận gộp}}{\text{Doanh thu thuần}}$	$\frac{42,758,784,103}{563,922,258,363}$	$\frac{47,777,792,290}{667,987,533,677}$
		%	7.58%	7.15%
3.3	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	$= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản bình quân } [(ĐK+CK)/2]}$	$\frac{2,983,072,953}{361,322,546,749}$	$\frac{0}{0}$
		%	0.83%	0.00%
3.4	Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE)	$= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu bình quân } [(ĐK+CK)/2]}$	$\frac{2,983,072,953}{174,031,028,841}$	$\frac{0}{0}$
		%	1.71%	0.00%
3.5	Tỷ lệ Hoàn vốn đầu tư (ROI)	$= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng vốn đầu tư bình quân } [(ĐK+CK)/2]}$	$\frac{2,983,072,953}{156,000,000,000}$	$\frac{0}{0}$
		%	1.91%	0.00%
3.6	Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận	$= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế kỳ này} - \text{Lợi nhuận sau thuế kỳ trước}}{\text{Lợi nhuận sau thuế kỳ trước}}$	$\frac{(4,571,254,481)}{7,554,327,434}$	$\frac{0}{0}$
		%	-60.51%	0.00%

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính toán	Kỳ này	Kỳ trước
<b>4.</b>	<b>Chỉ số hoạt động</b>			
4.1	Số vòng quay các khoản phải thu	$= \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Số dư bình quân các khoản phải thu } [(ĐK+CK):2]}$	$= \frac{563,922,258,363}{156,050,547,077}$ lần 3.613715357	0 0 0
	Thời gian thu tiền bình quân (= thời gian kỳ phân tích / số vòng quay các khoản phải thu)		ngày	
4.2	Số vòng quay các khoản phải trả	$= \frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Số dư bình quân khoản phải trả người bán } [(ĐK+CK):2]}$	$= \frac{521,163,474,260}{68,625,646,562}$ lần 7.594296016	0 0 0
	Thời gian trả tiền bình quân (= thời gian kỳ phân tích / số vòng quay các khoản phải trả)		ngày	
4.3	Số vòng quay hàng tồn kho	$= \frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Mức tồn kho bình quân } [(ĐK+CK):2]}$	$= \frac{521,163,474,260}{151,544,915,704}$ lần 3.43900336	0 0 0
	Thời gian quay vòng của hàng tồn kho (= thời gian kỳ phân tích / số vòng quay hàng tồn kho)		ngày	
4.4	Số vòng quay vốn lưu động	$= \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Vốn lưu động bình quân } [(ĐK+CK):2]}$	$= \frac{563,922,258,363}{347,418,868,904}$ lần 1.62317683	0 0 0
	Thời gian quay vòng của vốn lưu động (= thời gian kỳ phân tích / số vòng quay vốn lưu động)		ngày	
4.5	Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	$= \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tài sản cố định bình quân } [(ĐK+CK):2]}$	$= \frac{563,922,258,363}{13,795,079,899}$ lần 40.87850614	0 0 0
4.6	Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản	$= \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản bình quân } [(ĐK+CK):2]}$	$= \frac{563,922,258,363}{361,322,546,749}$ lần 1.560717048	0 0 0
4.7	Hiệu suất sử dụng vốn chủ sở hữu	$= \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu bình quân } [(ĐK+CK):2]}$	$= \frac{563,922,258,363}{174,031,028,841}$ lần 3.240354678	0 0 0
4.8	Hiệu suất sử dụng vốn cổ phần	$= \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Vốn đầu tư của chủ sở hữu bình quân } [(ĐK+CK):2]}$	$= \frac{563,922,258,363}{136,000,000,000}$ lần 3.614886272	0 0 0
4.9	Tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần	$= \frac{\text{Doanh thu thuần kỳ này} - \text{Doanh thu thuần kỳ trước}}{\text{Doanh thu thuần kỳ trước}}$	$= \frac{(104,065,275,314)}{667,987,533,677}$ % -15.58%	0 0 0.00%
<b>5.</b>	<b>Khả năng tăng trưởng</b>			
	Tỷ số lợi nhuận tích lũy	$= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối}}$	$= \frac{2,983,072,953}{3,064,974,414}$ % 97.33%	7,554,327,434 7,633,334,204 98.96%
	Tỷ số tăng trưởng bền vững	$= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối}}{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}$	$= \frac{3,064,974,414}{171,746,848,946}$ % 1.78%	7,633,334,204 176,313,208,736 4.33%
<b>6.</b>	<b>Hệ số cân đối vốn</b>			
	Vốn luân chuyển	$= \text{Nợ dài hạn} + \text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản dài hạn}$	$= 158,028,652,690$	162,426,049,301
	Vốn lưu động thuần	$= \text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Nợ ngắn hạn}$	$= 158,028,652,690$	162,426,049,301

12. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

a) Cổ phần:

Cơ cấu cổ phần chứng khoán:

Loại chứng khoán	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Chứng khoán phổ thông	553	15.600.000	100 %
Chứng khoán hạn chế chuyển nhượng	0	0	0%
<b>Tổng số</b>	<b>553</b>	<b>15.600.000</b>	<b>100 %</b>

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông theo loại hình cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	553	15.600.000	100
	Tổ chức	2	4.995.744	32.02%
	Cá nhân	551	10.604.256	67.98%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>553</b>	<b>15.600.000</b>	<b>100</b>

Cơ cấu vốn góp:

Theo danh sách chốt đến 28 tháng 02 năm 2022: Vốn điều lệ là 156.000.000.000 đồng tương đương 15.600.000 cổ phần và cơ cấu cổ đông nắm giữ trên 5% như sau:

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKSH	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	100684378	Số 57 - Huỳnh Thúc Kháng Đống Đa - Hà Nội	4.992.000	32,00%
4	Ngô Thị Kiều Trang			2.642.860	16,9%
2	Nguyễn Thanh Hà	001173012778	Tổ 31, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	1.987.336	12,7%

3	Ngô Phúc Lâm	001201009170	Tổ 31, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	1.622.936	10,4%
5	Tổ chức và các nhân khác (năm giữ dưới 5%)			4.354.868	27,9%
Tổng cộng				15.600.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

### 13. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

#### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Trong năm 2021, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty tìm mọi biện pháp tồn tại và kiên trì duy trì SXKD. Cụ thể kết quả SXKD như sau:

*Đơn vị: tỷ đồng*

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Doanh thu	668.81	657.1	564.43	85.90%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.57	9.01	4.39	48.72%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	7.55	7.208	2.98	41.34%
4	Vốn điều lệ bình quân	156	156	156	100.00%
5	Tỷ lệ chia cổ tức (%)/VĐL	4.25%	5%	1.50%	30.00%
6	Thù lao HĐQT, BKS	0.166	0.198	0.072	36.06%
7	<b>Trích lập các quỹ</b>	0.755	0.596	0.596	100.00%
	<i>Quỹ đầu tư phát triển 10%</i>		0.298	0.298	100.00%
	<i>Quỹ phúc lợi 5%</i>	0.378	0.149	0.149	100.00%
	<i>Quỹ khen thưởng 5%</i>	0.378	0.149	0.149	100.00%

*(Theo tài liệu Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021)*

#### 13.1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

*Đơn vị: Triệu đồng*



TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% TH/KH
1	Tổng tài sản	382.199	340.446	89.08%
2	Nợ ngắn hạn	205.718	168.664	81.99%
3	Nợ dài hạn	165	35	21.21%
4	Vốn chủ sở hữu	176.315	171.746	97.41%
	<i>a. Vốn điều lệ</i>	156.000	156.000	100.00%
	<i>b. Thặng dư vốn cổ phần</i>	5.044	5.044	100.00%
	<i>c. Chênh lệch tỷ giá hối đoái</i>			
	<i>d. Lợi nhuận chưa phân phối</i>	7.633	3.064	40.14%

(Nguồn: Trích Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán)

### 13.2. Tình hình hoạt động năm 2021:

#### 13.3. Hoạt động Sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, ảnh hưởng mọi mặt tới nền kinh tế, làm trì hoãn nhiều dự án, hạn chế đi lại, lưu thông và tiêu thụ hàng hóa rất khó khăn, chi phí vận chuyển tăng cao, tổn kém nhiều các dịch vụ đi kèm với việc kiểm soát dịch bệnh như đo test covid vvv...

Biến động giá vật tư tăng mạnh và cao, không ổn định, không có xu hướng giảm, các hợp đồng MSTT đã hết hợp đồng và giá mới đấu thầu cạnh tranh, chưa trúng các hợp đồng thầu mới ( giá các hợp đồng mới giảm rất nhiều so với giá các hợp đồng đã thực hiện từ trước đến nay ).

Công ty chỉ sản xuất một ca từ tháng 7 đến giữa tháng 8, dừng sản xuất đến 16/9 do hết đơn hàng .Chi phí cố định trong các tháng sản xuất ít, dừng do hết đơn hàng, do giãn cách không có doanh thu bù đắp , làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty Vinacap.

#### *Sản phẩm cáp quang và dây thuê bao:*

Năm 2021 sản phẩm cáp Quang và dây TB Quang của công ty sản xuất từ 2-> 3 ca.

#### *Điện dân dụng*

Dây điện dân dụng là mặt hàng công ty cũng có nhiều khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 chạy không đủ công suất 1 ca

#### *Cáp mạng LAN:*

Hiện nay Cấp mạng Lan của Công ty là sản phẩm nội địa có chất lượng cao, Cấp mạng Lan của công ty sản xuất ổn định, Tuy nhiên sản lượng còn nhỏ do dây chuyền chưa đồng bộ

#### ***Kinh doanh thương mại dự án:***

Bên cạnh các hoạt động sản xuất chính, Công ty cố gắng hợp tác với các hãng thiết bị viễn thông, Các dự án thương mại mảng Năng lượng (EVN), thiết bị điện và công nghệ thông tin. Hoạt động thương mại và dự án là nguồn thu bù đắp cho những sản phẩm còn yếu của công ty như thị trường dây điện dân dụng.

#### **13.4. Công tác đầu tư**

Thực hiện NQ ĐHĐCĐ và NQ HĐQT năm 2021, Công ty đã hoàn thành trình phương án cơ sở hệ thống PCCC tại Nhà máy theo các quy định của Luật PCCC an toàn cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh tại Nhà máy Công ty.

#### **13.5. Quản trị doanh nghiệp:**

*Ngay từ đầu năm 2021, Ban TGD đã nhận định đánh giá được bối cảnh kinh doanh qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ/cả đột suất để thực hiện các giải pháp kinh doanh:*

##### ***Tổ chức bộ máy***

- Năm 2021, Ban TGD hoạt động có 01 TGD và 01 Phó TGD điều hành dưới sự chỉ đạo của HĐQT và trực tiếp của Chủ tịch HĐQT Công ty trong các hoạt động kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện việc nâng cao chất lượng nhân sự và năng lực quản lý cho cán bộ

##### ***Công tác Quản lý: Xây dựng hoàn thiện Chính sách – Quy trình***

- Thực hiện tốt quản trị chi phí nội bộ nhằm gia tăng lợi nhuận cho Công ty (giảm chi phí, giảm giá thành để tăng lợi nhuận với giá bán phù hợp).
- Xây dựng các quy chế quản lý gắn chặt với hiệu quả công việc.
- Tiếp tục giao Giám đốc nhà máy xây dựng và sắp xếp tiêu chuẩn 5S và ISO cho nhà máy sản xuất, xây dựng các quy định và kiểm soát chất lượng, tiết kiệm giá thành.

##### ***Xây dựng phát triển văn hóa doanh nghiệp***

- Xây dựng môi trường - văn hóa công ty chuyên nghiệp: Công ty đã thực hiện các buổi sinh hoạt văn hóa doanh nghiệp: Đào tạo cán bộ quản lý cấp cao, nâng cao nhiệm vụ quản lý và chuyên môn cho các cán bộ quản lý từ phó phòng và trưởng BP trở lên. Các hoạt động gắn kết đội ngũ được tổ chức định kỳ nâng cao mức độ hài lòng và gắn kết nhân viên và các cán bộ quản lý. Tổ chức sinh hoạt và đào tạo chuyên môn cho

CBCNV, Cán bộ Quản lý : Đào tạo và Xây dựng tinh thần đội nhóm, văn hóa công ty

- Đã hướng dẫn/quản triệt cán bộ quản lý công ty về nâng cao trách nhiệm điều hành và triệt để tiết kiệm tránh lãnh phí trong kinh doanh.
- Ổn định và giám sát thường xuyên các hoạt động kinh doanh của các bộ phận, bám sát việc hoàn thành doanh thu và lợi nhuận của Công ty giao.

## 14. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

### **14.1. Đánh giá tình hình:**

- Dịch bệnh Covid 19 vẫn chưa dừng lại, đã sinh ra nhiều biến chủng mới, Gây những hậu quả khó đoán.
- 2022 là năm sẽ gặp nhiều khó khăn thị trường chung của Công ty cũng giảm sút trong đó thị trường dây điện kinh doanh rất khó khăn, Các gói cáp Quang của Tập đoàn Vnpt giá dự toán quá thấp nguy cơ làm là lỗ.

### **14.2. Các kế hoạch công việc cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:**

- Chỉ tiêu KH kinh doanh năm 2022:
  - o Tổng Doanh thu năm 2022: 519,3 tỷ đồng. Giảm 8% so năm 2021
  - o Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022: 3,232 tỷ đồng. Tăng 8,3% so năm 2021
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền mặt) đạt khoảng 2%/VĐL, Sau khi thực hiện trích lập các quỹ theo quy định.

### **14.3. Giải pháp triển khai Thực hiện nhiệm vụ năm 2022:**

- Các Bộ phận kinh doanh tiếp tục đàm phán để ký kết các hợp đồng tiếp tục cho sản xuất kinh doanh các quý tiếp theo và cả năm 2022.
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước, làm đại diện bán hàng để mạnh dạn tham gia các gói thầu lớn tại EVN, MOBI, Viettel vv...
- Mở rộng thị trường tiêu thụ cáp LAN trên toàn quốc, nâng qui mô sản lượng sản xuất.
- Xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với các Nhà Tổng thầu Xây dựng.
- Năm 2022, Công ty phấn đấu tiết kiệm chi phí tối đa để tăng hiệu quả lợi nhuận cho Công ty cao hơn mục tiêu đặt ra.

**14.4. Kế hoạch đầu tư:** Đầu tư 01 dây chuyên sx cáp Lan sản xuất từ EU trị giá 8 tỷ nhằm hoàn thiện công suất dây chuyên.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng KH năm 2022 của Ban TGD Công ty. Ban TGD Công ty rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý cổ đông/Nhà đầu tư cho sự phát triển của Công ty.

**15. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2021**

**Công tác điều hành:**

- Trong năm 2021, Trong bối cảnh dịch bệnh Covid, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Online theo quy định:
- Trong năm HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Luật doanh nghiệp với đầy đủ các thành phần HĐQT; Ban kiểm soát và các cán bộ chủ chốt của Công ty để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2021 giao.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT và luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, làm cơ sở để Ban TGD thực hiện nhiệm vụ SXKD. Các thành viên HĐQT luôn tích cực phối hợp, hỗ trợ BLĐ công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD.
- Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát Công ty trong công tác giám sát hoạt động doanh nghiệp.
- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban thực hiện nghị quyết của HĐQT.

**Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác:**

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty thông qua Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo Ban TGD điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD theo nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Trong bối cảnh nền kinh tế, thị trường còn nhiều rủi ro, cạnh tranh nhiều thách thức, Ban TGD điều hành đã báo cáo trình HĐQT, có giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động SXKD đã giúp cho Công ty hoạt động ổn định.

- Công ty đã duy trì được sự ổn định trong tình hình thực tế biến động, đảm bảo cơ bản công việc làm, thu nhập cho người lao động và cân đối quyền lợi của cổ đông, chấp hành thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước.
- Thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, Ban TGD bám sát điều hành SXKD, kiểm toán báo cáo tài chính Công ty và công bố thông tin theo quy định.

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021: Công ty không đạt chỉ tiêu kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận đề ra từ đầu năm.

- Doanh thu: 564,4 tỷ đồng, đạt 81,4% kế hoạch đề ra
- Lợi nhuận sau thuế: 2,98 tỷ đồng đạt 31,8% kế hoạch đề ra

#### **Nguyên nhân:**

- Trong năm, diễn biến dịch bệnh diễn đàn dập, gây đình đốn sản xuất và kinh doanh
- Giá vật tư đồng tăng cao có lúc hơn 80%, làm giá thành sản xuất tăng, thị trường bị đình trệ.
- Cấp quang Giá vật tư Quang tăng trên 30%, đặc biệt Các gói thầu của tập đoàn Vnpt đã không chọn được nhà thầu vì giá dự toán thấp, không theo kịp giá vật tư.

Do vậy, Trong năm, Các đơn hàng sản xuất cáp quang và dây lõi đồng chưa đủ sản lượng để sản xuất đều 3 ca và nên hiệu quả chưa như kỳ vọng.

### **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

#### **1. Phân tích định hướng chung:**

- Thị trường viễn thông tiếp tục phát triển lên 5G, sản phẩm cáp Quang vẫn là sản phẩm truyền dẫn duy nhất, các thị trường VNPT, MobiFone, EVN duy trì nhu cầu đầu tư tiếp tục cho năm 2022, tuy nhiên nhu cầu không cao như các năm trước đây, do mạng lưới đã ổn định.
- Công nghệ 4.0 được chính phủ quan tâm, công nghệ số hóa ngày càng phát triển tạo cơ hội cho sản phẩm cáp LAN tăng trưởng.
- Tình hình dịch bệnh Covid tác động đột ngột và sâu sắc đến toàn bộ nền kinh tế, nhiều ngành nghề đình đốn: Thị trường BĐS, du lịch, giao thông, dịch vụ...
- Năm 2022, Đại hội cổ đông nhiệm kỳ sẽ kiện toàn Nhân sự quản lý cấp cao, chỉ đạo hoàn thiện qui trình quản lý /kiểm soát hoạt động công ty. Thực hành tiết kiệm chi phí tối đa để tăng hiệu quả lợi nhuận cho Công ty cao hơn mục tiêu đặt ra.

#### **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

##### **2.1. Các chỉ tiêu chính:**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện 2021</b>	<b>Kế hoạch 2022</b>	<b>Ghi chú</b>
Doanh thu	564,43	519,3	Giảm 8%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Ghi chú
Lợi nhuận Sau thuế	2,980	3,232	Tăng 8,3%
Vốn điều lệ	156	156	
Cổ tức bình quân	1,5%/VĐL	2%/VĐL	Sau khi đã trích nộp đủ các quỹ theo quy định
Quỹ tiền lương/Thù lao HĐQT và BKS			<p>Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022 chi tiết như sau:</p> <p>(1) – Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu LNST năm 2022 thì thù lao bằng 3% LNST (sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định);</p> <p>(2) – Trường hợp LNST thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 1% LNST vượt so với kế hoạch thì thù lao được tăng tối đa 2% thù lao theo mức hoàn thành kế hoạch. Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2022 (bao gồm TV chuyên trách HĐQT, Ban TGD, KTT, TV BKS chuyên trách);</p> <p>(3) - Trường hợp LNST thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 1% LNST giảm so với kế hoạch thì giảm 1% so với mức thù lao hoàn thành kế hoạch.</p> <p>(4) - Trong trường hợp lỗ không thực hiện chi trả thù lao.</p>

## 2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022:

Trình ĐHCĐ thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 theo bảng các chỉ tiêu chính nêu trên.

## 3. Đổi tên công ty:

Nhiệm kỳ mới cần tạo sinh khí mới với mong muốn Công ty phát triển mạnh hơn và có tính bền vững, Ban điều hành đề nghị thay đổi tên công ty thành: Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long. Có ý nghĩa VINACAP RỒNG VÀNG, thật sự phát triển bền vững.

## 4. Công tác chỉ đạo điều hành:

- Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các chính sách pháp luật của Nhà Nước, quy định, quy chế và Điều lệ Công ty.
- Cùng với Ban TGD chỉ đạo sát sao công tác tổ chức hiệu quả hoạt động SXKD, định hướng phát triển bền vững lâu dài cho Công ty.

#### 5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022:

Hội đồng quản trị đề nghị ĐHCĐ giao cho HĐQT chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán lớn, có uy tín để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022 của HĐQT Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý cổ đông/Nhà đầu tư cho sự phát triển của Công ty.

### 16. Quản trị Công ty

#### 1. Hội đồng quản trị

##### Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
1	Ngô Hồng Quân	1973	Thanh Hóa	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022)	108.160	0,69 %	Bổ nhiệm ngày 07/06/2018 Tái bổ nhiệm 07/03/2022
2	Ông Nguyễn Thanh Hải	1974	Hải Dương	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	UV HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022)	4.992.000	32%	Bổ nhiệm ngày 17/10/2019 Tái bổ nhiệm 07/03/2022
Ông Nguyễn Thanh Hải làm đại diện 32% phần vốn của Tập đoàn VNPT tại Công ty VINACAP								
3	Vũ Hồng Hạnh	1974	Thái Bình	Cử nhân	UV HĐQT / TGD nhiệm kỳ III (2017-2022)	78.520	0,50 %	Bổ nhiệm ngày 17/05/2017 Miễn nhiệm 07/03/2022
Bà Vũ Hồng Hạnh làm UV HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 7/06/2018 theo Nghị Quyết số 36/18/NQ-ĐHCĐ ngày 07/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông. Miễn nhiệm từ ngày 07/03/2022								

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
4	Ngô Hữu Tâm	1981	Thanh Hóa	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Phó TGĐ Công ty	80.080	0,51%	Bổ nhiệm ngày 07/06/2018
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn nhiệm chức vụ UV HĐQT Công ty đối với Ông Ngô Hữu Tâm từ ngày 24/05/2019 theo Nghị Quyết số 55/19/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2019 của Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>- Ông Ngô Hữu Tâm được bổ nhiệm làm UV HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 07/03/2022 theo Nghị Quyết số 01/22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/03/2022 của Đại hội đồng cổ đông.</li> </ul>								

a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

- Hội đồng quản trị đã chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- o Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- o Làm biên bản các cuộc họp;
- o Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- o Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

\* Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2021:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi TV HĐQT tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Hoàng Phương	Chủ tịch	Bắt đầu 07/06/2018	4/4	100%	-



TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi TV HĐQT tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
2	Bà Vũ Hồng Hạnh	Ủy viên - Tổng Giám đốc Tổng Giám đốc VINACAP	Bổ nhiệm ngày 17/05/2017	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Hải	Ủy viên (Đại diện vốn VNPT)	Bổ nhiệm ngày 17/10/2019	4/4	100%	

\* Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị

Năm 2021		
Ngày	Số văn bản	Nội dung
26/02/2021	01/21/NQ-HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt chủ trương đại hội đồng cổ đông năm 2021</li> <li>- Phê duyệt Phương án thanh lý Xe Toyota Prado và Xe Ford Everes tất cả đã cũ nát</li> <li>-</li> </ul>
17/06/2021	02/21/NQ-HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi nhận báo cáo đánh giá việc thực hiện NQ ĐHCĐ Năm 2021 và ghi nhận Kết quả sản xuất kinh doanh 5 tháng đầu năm 2021;</li> <li>- Đồng ý ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định việc thanh lý/nhượng bán Tài sản có nguyên giá đến 1.500.000.000 đồng</li> <li>- Giao cho Ban Tổng giám đốc rà soát ngành nghề liên quan đến xây lắp gắn với các hoạt động SXKD hiện tại của Công ty. Xây dựng định hướng/chiến lược khả thi báo cáo HĐQT xem xét trình ĐHCĐ phê duyệt và thực hiện</li> </ul>
22/09/2021	03/21/NQ-HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi nhận báo cáo đánh giá việc thực hiện NQ ĐHCĐ năm 2021, Ghi nhận kết quả kinh doanh 8 tháng đầu năm 2021</li> <li>- Thông qua các Phương án hạn chế thua lỗ do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid</li> <li>- Báo cáo nhanh tình hình triển khai các hợp đồng dây siêu nhiệt đã triển khai và chưa triển khai.</li> <li>- Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2022</li> </ul>
14/12/2021	04/21/NQ-HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi nhận báo cáo đánh giá việc thực hiện NQ ĐHCĐ Năm 2021 và ghi nhận Kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4 kết quả kinh doanh dự kiến năm 2021, Hội đồng quản trị</li> </ul>

		<p>ghi nhận việc Tổng giám đốc ủy quyền cho PTGD Ngô Hữu Tâm điều hành toàn bộ hoạt động công ty kể từ ngày 01/01/2022 cho đến khi có quyết nghị của cổ đông nhiệm kỳ mới (2022-2027)</p> <p>- Giao cho Ban TGD điều hành chuẩn bị công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông</p> <p>+ Hoàn thành công tác kiểm toán BCTC 2021 trước 25/01/2022</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung đại hội và gửi Tập đoàn xin ý kiến trước ít nhất 1 tháng để tập đoàn cho ý kiến.</p> <p>+ Dự kiến Tập đoàn cho ý kiến về nội dung đại hội trước 05/03/2022</p> <p>+ Dự kiến tổ chức đại hội trước 15/03/2022</p>
--	--	--

(Các kỳ HĐQT Công ty tổ chức đều có sự tham dự của Ban kiểm soát Công ty và một số cán bộ quản lý của Công ty).

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
1	Phạm Văn Ninh	1975	Nam Định	Kỹ sư	Trưởng ban BKS nhiệm kỳ III (2017-2022)	10.400	0,07%	
2	Đình Quang Hữu	1973	Ninh Bình	Thạc sỹ	TV BKS nhiệm kỳ III (2017-2022)	0	0	Bổ nhiệm ngày 07/06/2018
3	Vũ Hoàng Công	1984	Lạng Sơn	Thạc sỹ, CPA	TV BKS nhiệm kỳ III (2017-2022)	0	0 %	Bổ nhiệm ngày 17/05/2017

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Văn Ninh	Trưởng ban	Bổ nhiệm 07/06/2018	4/4	100%	
2	Ông Đinh Quang Hữu	Thành viên	Bổ nhiệm 7/06/2018	3/4	75%	Bận công tác
3	Ông Vũ Hoàng Công	Thành viên	17/05/2017	2/4	50%	Bận công tác

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Có

(Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Văn Trung Kiên	Em rể ông Ngô Hoàng Phương – Chủ tịch HĐQT	1,602,536	10.27%	0	0%	
2	Ngô Phúc Lâm	Con trai ông Ngô Hoàng Phương – Chủ tịch HĐQT	0	0%	1,602,536	10.27%	
3	Nguyễn Thị Huệ	Chị dâu ông Ngô Hoàng Phương – Chủ tịch HĐQT	652,600	4.18%	310.100	1.99%	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

(Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Theo đúng quy định hiện hành.

(Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

## VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021: Kèm theo

Hà nội, ngày... tháng 05 năm 2022

Thư ký HĐQT



Nguyễn Đình Hiếu



Tổng Giám Đốc

Ngô Hữu Tâm

C.P.T